

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2019

• THÔNG TIN CHUNG:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ**
- Tên tiếng Anh: **SONG DA INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **SONG DA IC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500450173, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 22/10/2019.
- Vốn điều lệ: 160.076.850.000 đồng.
- MÃ CỔ PHIẾU: **SDD**
- SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU LƯU HÀNH: **16.007.685 CỔ PHẦN**
- TRỤ SỞ CHÍNH: **Số 49 – Ngõ 151B Thái Hà – P. Láng Hạ - Q. Đống Đa – TP. Hà Nội.**
- Điện thoại: **(84 - 24) 22128782/22112194**
- Email: **songdaic@gmail.com**
- Web: **http:// www.songdaic.vn**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Quyết định số 709/QĐ-BXD ngày 29 tháng 04 năm 2004 về việc chuyển Xí nghiệp Sông Đà 2.04 thuộc Công ty Sông Đà 2 thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0303000173 ngày 20 tháng 05 năm 2004 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22 tháng 10 năm 2019 (Mã số doanh nghiệp: 0500450173).

Ngày 23/01/2008, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SDD theo Quyết định số 17/QĐ-TTGDHN ngày 11/01/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 14/06/2019, cổ phiếu của Công ty chính thức chuyển từ giao dịch trên thị trường niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang thị trường đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) theo Quyết định số 344/QĐ – SGDHN ngày 05/06/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Đầu tư kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Đầu tư kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị;
- Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng;
- Xây lắp công trình giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước; Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500kV;
- Gia công cơ khí; Tư vấn giám sát thi công xây dựng;
- Khoan nổ mìn, khai thác vật liệu xây dựng;

3. Định hướng phát triển: Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Mục tiêu Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà phát huy thế mạnh đầu tư xây dựng thủy điện nhỏ, tiếp tục đấu thầu thi công các công trình Đường dây và trạm biến áp đến 500 kV.

Cơ cấu sản phẩm trong giai đoạn 2015-2020 của Công ty như sau:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp, xây lắp các công trình điện: Chiếm tỷ trọng từ khoảng 25% tổng giá trị SXKD.
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ: Chiếm tỷ trọng khoảng 75% tổng giá trị SXKD.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong thời gian hoạt động, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà luôn chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty về chế độ và nguyên tắc hoạt động.

- Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

1- Ông: Vũ Ngọc Tú - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

2- Ông: Nguyễn Tiến Khanh - UV HĐQT – Giám đốc Công ty.

3- Ông: Vũ Hà Nam - UV HĐQT.

4- Ông: Hà Sỹ Dinh - UV HĐQT.

5- Ông: Trần Trung Thiện - UV HĐQT.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

HĐQT duy trì họp thường kỳ 01 quý 01 lần và các cuộc họp hàng tháng, đột xuất khi cần triển khai các công việc mới. Giữa hai kỳ họp các vấn đề cần bàn bạc thảo luận và để quyết định được thông qua dưới hình thức xin ý kiến trực tiếp các thành viên bằng văn bản và Chủ tịch ký quyết định ban hành khi có sự nhất trí của các thành viên đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị là đánh giá thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh kỳ trước, phân tích đánh giá những tồn tại trong công tác quản lý điều hành, tổ chức, sản xuất đồng thời thông qua kế hoạch sản xuất kỳ sau với mục tiêu và biện pháp thực hiện.

* Quý 1 năm 2019: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch SXKD quý 1, quý 2 năm 2019, kế hoạch đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Triển khai hoạt động đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ của Công ty.

* Quý 2 năm 2019: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo kết quả SXKD sáu tháng đầu năm 2019 và kế hoạch SXKD quý 3 năm 2019.

* Quý 3 năm 2019: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

- Chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch SXKD quý 4 năm 2019 và kế hoạch điều chỉnh năm 2019, kế hoạch đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019.

* Quý 4 năm 2019: Hội đồng quản trị họp thông qua các vấn đề sau:

- Chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2019.

- Thông qua kế hoạch điều chỉnh sản xuất kinh doanh năm 2019 và các mặt hoạt động của Công ty năm 2020.

- Thông qua và triển khai thực hiện việc đàm phán với đối tác nhận chuyển nhượng dự án Nhà máy Thủy điện Tát Ngoãng trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thống

Nhất và Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La, thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng và nhận lại toàn bộ Dự án Thủy điện Tắt Ngoãng, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2-Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019

*** Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019**

- Doanh thu:	: 38,06 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 0,14 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân	: 10 triệu đồng/người/tháng
- Tỷ lệ trả cổ tức + Cổ phiếu thưởng dự kiến	: 0 %

3- Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng và nhận lại toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoãng từ các đối tác nhận chuyển nhượng trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư châu Á Thống Nhất và Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La, tiếp tục quản lý vận hành nhằm nâng công suất phát điện.

- Triển khai công tác sửa chữa, nâng cấp Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoãng và khắc phục việc ngập nước tại Nhà máy Thủy điện Mường Sang 2.

- Thay đổi địa điểm công ty, sắp xếp lại biên chế nhân sự, cơ cấu lại bộ máy đảm bảo gọn nhẹ nhưng đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ quản lý và thực hiện SXKD. Tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho các dự án thủy điện vừa và nhỏ song song với việc tinh giảm biên chế. Điều chỉnh lại mức lương cho phù hợp với mặt bằng chung, luôn quan tâm đến việc khen thưởng động viên CB-CNV phát huy cao độ tinh thần làm việc sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất.

- Thành lập xí nghiệp xây lắp; Chi nhánh trực thuộc Công ty nhằm đầu tư xây dựng các công trình tăng doanh thu đem lại lợi nhuận cho Công ty.

- Năm 2019, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi.

- Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng Dự án Thủy điện Mường Sang 3 cho Công ty CP Trường Phúc Lộc Tây Bắc vào tháng 01 năm 2020.

4- Kế hoạch năm 2020:

- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

- Doanh thu:	: 97,69 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 11,64 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân : 11 triệu đồng/người/tháng
- Tỷ lệ trả cổ tức + Cổ phiếu thưởng dự kiến : 0 %
- Duy trì họp Hội đồng quản trị thường kỳ để chỉ đạo định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế trong năm.
- Nâng cao chất lượng các cuộc họp thường kỳ cũng như đột xuất, ban hành các văn bản quản trị các hoạt động của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính: Một số chỉ tiêu tài chính tóm tắt:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019
1	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	475.976.596.012
2	DOANH THU THUẦN	38.058.060.312
3	LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	101.309.931
4	LỢI NHUẬN KHÁC	35.865.326
5	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	137.175.257
6	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	137.175.257
7	TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC + THƯỞNG CP DỰ KIẾN (%)	0
8	LÃI CƠ BẢN CỔ PHIẾU BQ	9

Các chỉ tiêu Tài chính chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,62	0,84
	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,49	0,69

2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,47	0,69
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,89	2,23
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	9,14	4,87
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,18	0,08
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,23)	0,0036
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,08)	0,0009
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,04)	0,0003
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,37)	0,0027

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% hoàn thành
1	Doanh thu thuần	Tỷ đ	72,8	38,06	52,28
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	6	0,14	2,33

Trong năm 2019, Công ty đã triển khai công tác sửa chữa, nâng cấp Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoãng và khắc phục việc ngập nước tại Nhà máy Thủy điện Mường Sang 2 nên cả hai Nhà máy đều không chạy được hết công suất lắp máy cũng như phải dừng hoạt động để sửa chữa, nâng cấp. Đồng thời, diễn biến thời tiết không thuận lợi đã khiến tổng sản lượng điện sản xuất trong năm 2019 thấp. Trong đó Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoãng chỉ đạt 13,06 triệu KW/năm và chỉ đạt 49,1% công suất thiết kế;

3.Đánh giá các mặt quản lý

3.1 Công tác tuyển dụng và đào tạo

- Sắp xếp lại biên chế nhân sự, cơ cấu lại bộ máy đảm bảo gọn nhẹ nhưng đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ quản lý và thực hiện SXKD. Tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho các Dự án Thủy điện vừa và nhỏ song song với việc tinh giảm biên chế.

- Các chế độ chính sách cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của Pháp luật, trích nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT và BHTN. Luôn quan tâm và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động gắn với trình độ, năng lực, khả năng đáp ứng và mức độ hoàn thành công việc của mỗi cán bộ.

3.2 Công tác kinh tế, kỹ thuật

3.2.1 Công tác kế hoạch

- Từng bước nâng cao công tác lập kế hoạch báo cáo và kế hoạch SXKD gắn liền với các chỉ tiêu tài chính kế toán, lao động tiền lương để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của đơn vị với trách nhiệm SXKD.

- Xây dựng và quản lý chặt chẽ các hợp đồng theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty.

3.2.2 Công tác hợp đồng

Công tác hợp đồng được thực hiện theo các văn bản Pháp luật hiện hành và quy chế, quy trình, quy định của Công ty.

3.2.3 Công tác tiền lương

Điều chỉnh lại mức lương cho phù hợp với mặt bằng chung, luôn quan tâm đến việc khen thưởng động viên CB – CNV phát huy cao độ tinh thần làm việc sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất.

3.2.4 Công tác kỹ thuật, an toàn

- Quản lý chất lượng các công trình, sản phẩm xây dựng, an toàn lao động, phòng chống bão lũ và phòng cháy chữa cháy tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến thiết bị, tài sản và tính mạng người lao động.

- Thực hiện công tác lập hồ sơ và biện pháp thi công của tất cả các công trình trước khi triển khai thi công, trong đó đã đề ra các biện pháp để đảm bảo chất lượng công trình cũng như đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường đầu tư.

- Luôn trang bị, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về trang thiết bị đảm bảo an toàn lao động cho con người và máy móc thiết bị, thường xuyên làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về an toàn lao động, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở người lao động trong việc tuân thủ các quy định về an toàn lao động, trong năm không để xảy ra mất an toàn lao động.

- Chủ động xây dựng quy trình bảo dưỡng và mở sổ theo dõi lịch bảo dưỡng thiết bị, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng để đảm bảo độ bền thiết bị. Tích cực kiểm tra phát

hiện các hư hỏng giúp cho công tác sửa chữa được nhanh chóng, kịp thời với chi phí nhỏ nhất.

3.3 Công tác quản lý tài chính

- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán và các quy định khác về kế toán hiện hành của Nhà nước.

- Các báo cáo tháng, quý được quan tâm và duy trì thường xuyên đảm bảo phản ánh chính xác kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty đã thực hiện trả lãi và gốc tiền vay theo kế hoạch trả nợ của công ty với đơn vị cung cấp tín dụng. Dư nợ vay gốc đến hết năm là 120,96 tỷ đồng trong đó TĐ Tất Ngõang :30,984 tỷ đồng , TĐ Mường Sang 2 :89,98 tỷ đồng .Trả nợ gốc trong năm : 9,84 tỷ đồng trong đó TĐ Tất Ngõang :4,32 tỷ đồng ‘ TĐ Mường Sang 2 :5,52 tỷ đồng . Trả nợ lãi trong năm : 11,575 tỷ đồng ,trong đó TĐ Tất Ngõang :3,29 tỷ đồng, TĐ Mường Sang 2 :8,285 tỷ đồng .

- Nhìn chung, công tác tài chính đang gặp rất nhiều khó khăn do doanh thu chưa đủ đáp ứng nhu cầu trả nợ gốc, lãi cũng như chi phí khấu hao. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo nghĩa vụ thuế, phí đối với Nhà nước luôn được thực hiện đầy đủ, tuân thủ các quy định của Nhà nước

- Để khắc phục phần nào những khó khăn trước mắt về tài chính, Công ty đã thu hồi dòng tiền đã đầu tư trước đó (mua bán bất động sản) cũng như quyết định bán trụ sở Công ty để tập trung nguồn lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian trước mắt cũng như đầu tư vào dự án mới.

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - tài chính theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác tín dụng, việc vay trả nợ đúng hạn. Chủ động làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tài chính, đảm bảo huy động đủ vốn cho các dự án.

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện hệ thống báo cáo, thống kê tài chính theo đúng Quy chế tài chính của Công ty và Nhà nước, Bộ tài chính.

- Xây dựng các biện pháp tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo các nguồn thu nộp ngân sách Nhà nước, chỉ tiêu lợi nhuận.

3.4 Công tác đầu tư

3.4.1 Dự án nhà máy thủy điện Tất Ngõang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

- Trong năm, Công ty đã đàm phán với đối tác nhận chuyển nhượng dự án trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thống Nhất và Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm

La, thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng và nhận lại toàn bộ Dự án Thủy điện Tát Ngỗng, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

+ Một số hạng mục đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa nhằm tăng công suất phát điện bao gồm:

a. Thay thế hệ thống kênh dẫn (đang bị hư hỏng) bằng hệ thống ống dẫn bằng thép, đảm bảo độ bền, độ ổn định và sửa chữa hầm, kết quả đã vượt công suất thiết kế phát điện thực tế lên 7,4MW;

b. Triển khai đầu tư hệ thống cột, đường dây, trạm biến áp nhằm giảm chi phí tự dùng và tổn thất đường dây.

Sau khi nhận lại, hiện nay Nhà máy đã phát điện đạt công suất cao nhất là 7,4MW, vượt công suất thiết kế (7MW) ban đầu.

3.4.2 Dự án nhà máy thủy điện Mường Sang 2 huyện Mộc Châu tỉnh Sơn La

- Công suất thiết kế: 4,6MW

- Dự kiến phát điện vào quý I năm 2020.

- Hiện đang triển khai dần công tác sửa chữa nâng cấp hạng mục kênh, đập, thiết bị Nhà máy, tuy nhiên do khó khăn trong công tác tài chính nên tiến độ triển khai sửa chữa dự kiến sang quý 2 năm 2020 mới hoàn thành.

3.4.3 Dự án Nhà máy thủy điện Mường Sang 3 huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La:

- Công suất thiết kế: 6MW

- Giấy chứng nhận đăng ký Đầu tư số 3782278188 ngày 11/01/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La.

- Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng Dự án cho Công ty Cổ phần Trường Phúc Lộc Tây Bắc trong Quý 1/2020.

3.5 Những tồn tại chưa giải quyết

Đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác thu hồi vốn các công trình xây lắp song do các chủ đầu tư thiếu vốn nên nợ phải thu từ các công trình xây lắp này chưa được giải quyết triệt để.

4. Biện pháp thực hiện để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2020

- Để đối phó với thời tiết xấu trong năm, Công ty đưa ra biện pháp như: Tiết kiệm việc đóng mở, xả nước; Việc vét bùn, vét rác phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và triệt để để giữ nước, bảo đảm dung tích hồ chứa, tạo áp lực nước là hết sức quan trọng, đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật một cách sáng tạo nhằm tăng cao nhất khả năng phát điện, phần đầu duy trì ổn định sản lượng điện. Trước mắt bằng những công cụ, phương tiện hiện có tiếp tục khai thác và vận hành có hiệu quả thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất để phát điện. Tổ chức nạo vét, đảm bảo duy trì dòng chảy và khơi tăng dung tích hồ chứa, tận dụng triệt để nguồn nước, làm tốt công tác điều tiết nước phục vụ phát điện vào các khung giờ có lợi nhằm nâng cao hiệu quả, phát huy kinh tế năng lượng một cách cao nhất từ nguồn nước hiện có.

- Ổn định về tài chính, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tài chính phục vụ sản xuất và đầu tư xây dựng cũng như sửa chữa thiết bị, mua các thiết bị dự phòng cần thiết, bảo đảm các hạng mục công trình, không để ngừng trệ ảnh hưởng SXKD.

- Hoàn thành kế hoạch đầu tư, tăng vốn bằng nguồn vốn tự có và nguồn vốn tín dụng khác để nhận lại Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoãng và chi phí sửa chữa nâng cấp Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoãng và Nhà máy Thủy điện Mường Sang 2.

- Tập trung sửa chữa hệ thống công trình cũng như khắc phục hoàn chỉnh Thủy điện Mường Sang 2 để sớm đưa Nhà máy đi vào phát điện trong quý 1 năm 2020.

- Phần đầu phát điện trong mùa khô đạt được 5 giờ cao điểm (hiện tại mùa khô chỉ phát được khoảng 2 giờ).

- Tập trung thi công dứt điểm Gói thầu W05 thủy điện Nậm Pay, thu vốn, thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Tiếp tục nghiên cứu phát triển năng lực xây lắp, tìm kiếm việc làm.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh tạo nguồn thu trong các hạng mục đầu tư của công ty, thi công hệ thống đập dâng và toàn bộ hệ thống các công trình trên tuyến và kết hợp cùng các đơn vị chuyên môn sửa chữa thiết bị nhà máy cho hoàn chỉnh.

IV. Báo cáo Tài chính

Các báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán theo qui định của Pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

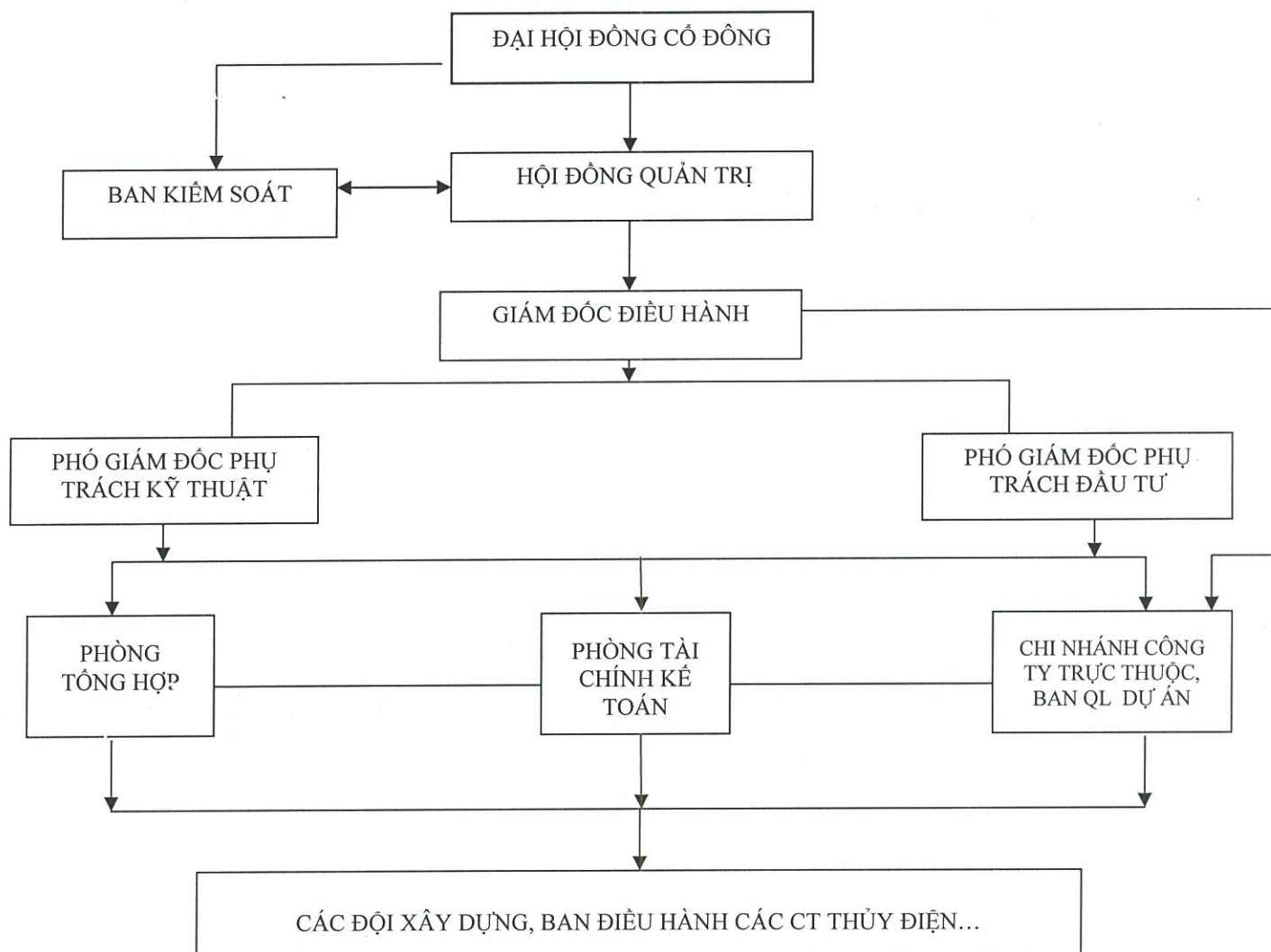
Địa chỉ: Số 8 – Phố Cát Linh – Phường Cát Linh – Quận Đống Đa – TP Hà Nội.

Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

VI.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty



VI.2 Tóm tắt Lý lịch của các cá nhân trong HĐQT, BGĐ điều hành, BKS:

VI.2.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Vũ Ngọc Tú - Chủ tịch HĐQT Công ty:

CMTND: 024089000183 cấp ngày 22/06/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 18/12/1989

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Từ 4/2012 – 6/2016 Giám đốc tài chính Công ty Ngôi Sao Xanh
- Từ 06/2016 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VSD

CHỨC VỤ HIỆN NAY: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

2. Ông Nguyễn Tiến Khanh – Ủy viên Hội đồng Quản trị - Giám đốc Công ty

CMTND: 014061000021 cấp ngày: 07/04/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 05/07/1961

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- Năm 1998 – Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng Sông Đà 7
- Năm 2001 – Giám đốc Công ty Xây dựng và Thiết bị Trảng An
- Năm 2007 đến nay – Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

CHỨC VỤ HIỆN NAY: Ủy viên HĐQT- Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

3. Ông Vũ Hà Nam – Ủy viên Hội đồng Quản trị.

CMTND: 001089002674 cấp ngày: 06/09/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 04/01/1989

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 2010 – 2012: Chuyên viên Tài chính Doanh nghiệp Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Á Châu.
- 2012 – 2016: Trưởng nhóm Tư vấn Đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime.
- 2016 đến nay: Ban Đầu tư - Công ty Cổ phần Đầu tư VSD; Thành viên BKS Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn.
- 2018 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Trường Giang.

CHỨC VỤ HIỆN NAY: UV HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà,

4. Ông Hà Sỹ Đình - Ủy viên Hội đồng Quản trị

CMTND: 013311122 cấp ngày: 04/10/2011 tại Công an Hà Nội

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 08/12/1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 2002 – 2007: Nghiên cứu viên – Trung tâm Thủy điện – Viện Khoa học Thủy lợi.
- 2007 – 2019: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Vũ.
- 2008 – 2019: Phó giám đốc, TV HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Anh Phong.
- 2015 – 2019: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Năng lượng Quốc tế.
- 2019: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần COSY
- 2019 đến nay: Trưởng Ban Đầu tư – Công ty Cổ phần Đầu tư VSD Holdings

CHỨC VỤ HIỆN NAY: UV Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

5. Ông Trần Trung Thiện - Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty

CMTND: 050833201 cấp ngày: 12/10/2009 tại Công an Sơn La.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 29/03/1975

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 2000 – 2004: Nhân viên Phân xưởng Thí nghiệm – Công ty Điện lực Sơn La.
- 2005: Chuyên viên Phòng Kinh doanh – Công ty Điện lực Sơn La.
- 2005 – 2007: Phó CN Điện Phù Yên – Công ty Điện lực Sơn La.
- 2007 – 2008: Nhân viên Phân xưởng Thí nghiệm – Công ty Điện lực Sơn La.
- 2008 – 2010: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Pia.
- 2010 – 2011: Phó Phòng kỹ thuật – Công ty Cổ phần Thủy điện Viwaseen Tây Bắc.
- 2011 đến nay: Giám đốc Nhà máy Thủy điện Nậm La.
- 2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La.

CHỨC VỤ HIỆN NAY: UV Hội đồng Quản trị, Phó giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

VI.2.2 BAN KIỂM SOÁT:

1. Bà Đinh Thị Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát

CMTND: 121447521 cấp ngày: 02/05/2005 tại Công an Bắc Giang.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1985

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 2009 – 2011: Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ.
- 2011 – 2017: Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Mediamart
- 2017 – 2018: Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.
- 2018 đến nay: Kế toán Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ 1960.

CHỨC VỤ HIỆN NAY: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

2. Bà Trịnh Khánh Dung – Thành viên Ban Kiểm soát

CMTND: 013261831 cấp ngày: 09/03/2010 tại Công an Hà Nội.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/11/1985

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 2008 - 2010: Chuyên viên Tư vấn thuế và Tài chính Kế toán Công ty TNHH AIC Việt Nam.
- 2010 – 2018: Kế toán thuế Công ty Cổ phần phim Thiên Ngân.
- 2018 đến nay: Giám đốc Tài chính Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ 1960.

CHỨC VỤ HIỆN NAY: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

3. Bà Trần Ngọc Quỳnh Anh – Thành viên Ban Kiểm soát

CMTND: 013001042 cấp ngày: 10/08/2007 tại Công an Hà Nội.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 26/08/1988

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 2011 – 2014: Giao dịch viên VPBank Thăng Long.
- 2014 – 2016: Chuyên viên Kinh doanh ngoại hối AgriBank Láng Hạ.
- 2017 – 2019: Chuyên viên Tài chính Kế toán Vintnet – Vingroup.
- 2019 đến nay: Phụ trách Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng BTA.

CHỨC VỤ HIỆN NAY: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà.

VI.3 Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

- Ông Nguyễn Lê Toàn thay Ông Đinh Văn Nhân kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định số 80 QĐ/HĐQT ngày 28/12/2018 của HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Tiến Khanh thay Ông Nguyễn Lê Toàn kể từ ngày 31 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định số 0308/NQ-HĐQT ngày 28/08/2019 của HĐQT Công ty.

VI.4 Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Theo qui định chung của Công ty trên nguyên tắc hưởng theo lao động và theo các quy định chung của Nhà nước.

VI.5 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát:

VI.5.1 HĐQT và ủy viên HĐQT:

- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Đinh Văn Nhân kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2019.
- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2019 đối với các Ông:
 - + Ông Bùi Hữu Hân
 - + Ông Lê Quảng Đại
 - + Ông Trần Văn Cần
- Bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2019 đối với các Ông:
 - + Ông Vũ Hà Nam
 - + Ông Hà Sỹ Dinh
 - + Ông Đỗ Việt Khoa
- Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty đối với Ông Vũ Hà Nam kể từ ngày 26 tháng 06 năm 2019.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Đỗ Việt Khoa kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2019.

- Bỏ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với các Ông:

+ Ông Vũ Ngọc Tú

+ Ông Nguyễn Tiến Khanh

+ Ông Trần Trung Thiện

- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty đối với Ông Vũ Hà Nam kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2019.

- Bỏ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty đối với Ông Vũ Ngọc Tú kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2019.

VI.5.2 Ban Giám đốc điều hành:

- Bỏ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Lê Toàn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

- Bỏ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty đối với Ông Phạm Văn Toàn kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2019.

- Miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2019 đối với các Ông:

+ Ông Bùi Hữu Hân

+ Ông Trần Văn Cần

- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc công ty đối với Ông Nguyễn Lê Toàn kể từ ngày 31 tháng 08 năm 2019.

- Bỏ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Tiến Khanh kể từ ngày 31 tháng 08 năm 2019.

- Bỏ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty đối với Ông Trần Trung Thiện kể từ ngày 31 tháng 08 năm 2019.

VI.5.3 Thay đổi Ban Kiểm soát:

- Miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS, Thành viên BKS Công ty đối với Bà Trịnh Thị Bảo Diệp kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2019.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS Công ty kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2019 đối với các Ông Bà:

+ Bà Phạm Thị Bình

+ Ông Nguyễn Quốc Vương

- Bổ nhiệm chức danh Thành viên BKS Công ty kể từ ngày 24 tháng 06 năm 2019 đối với các Ông Bà:

+ Bà Đinh Thị Hạnh

+ Bà Trịnh Khánh Dung

+ Ông Lưu Quang Hưng

- Bổ nhiệm chức danh Trưởng BKS Công ty đối với Bà Đinh Thị Hạnh kể từ ngày 09 tháng 07 năm 2019.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS Công ty đối với Ông Lưu Quang Hưng kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2019.

- Bổ nhiệm chức danh Thành viên BKS Công ty đối với Bà Trần Ngọc Quỳnh Anh kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2019.

VI.6 Số lượng, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Chế độ thanh toán lương theo quy định mức đơn giá khoán và theo chế độ quy định hiện hành.

VI.6.1 Số lượng lao động trong công ty: 31 người

VI.6.2 Chính sách đối với người lao động

- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà đặc biệt chú trọng nhân tố con người. Công ty quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt nhất cho người lao động, Công ty thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật.

- Chính sách lương: Điều chỉnh lại mức lương cho phù hợp với mặt bằng chung, luôn quan tâm đến việc khen thưởng động viên CB – CNV phát huy cao độ tinh thần làm việc sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất. Công ty trả lương cho người lao động theo kết quả và hiệu quả công việc sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng làm động lực để kích thích người lao động tích cực làm việc, hoàn thành tốt công việc được giao.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

- Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa 2 kỳ đại hội. Hiện tại Hội

đồng Quản trị của Công ty gồm có 5 thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị và của mỗi thành viên là 5 năm.

- Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh, các báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát và của mỗi thành viên là 5 năm.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát: Theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn tính đến ngày 31/03/2020

2.1. Cổ đông góp vốn trong nước

- Tổng số cổ đông: 3.050; Trong đó: cá nhân: 3.027; TỔ CHỨC: 23
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Stt	Cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược, cổ đông lớn	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Vũ Hà Nam	3.768.600	23,54	

2.2. Cổ đông nước ngoài đến ngày 31/03/2020:

- Tổng số cổ đông: 11. Trong đó: cá nhân: 10, tổ chức: 1.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 14.501 cổ phần.
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Không có cổ đông lớn.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2020

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Vũ Ngọc Tú